

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH H BÌNH**

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày: 17-9-2021

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Đoàn.

Thẩm phán: Bà Bạch Thị Hồng Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Minh.

Ông Nguyễn Bá Thức.

Ông Nguyễn Quang Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký TAND tỉnh H Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với Bị cáo:

Đặng Văn T, sinh ngày 16/4/1993; Nơi cư trú: Thôn Q, xã B, huyện Th, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn Anh sinh năm 1970 và con bà Võ Thị Bình sinh năm 1973 (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị Thùy M sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2018. Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01.

Ngày 28/4/2020 bị Công an huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 142/QQĐ-XPHC). Ngày 29/4/2020 bị cáo đã nộp phạt.

Nhân thân: Ngày 26/9/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (theo bản án số 32/2010/HSST)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2020 được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T:* Ông Lỗ Hữu Thạch – Luật sư Văn phòng Luật sư Lỗ Hữu Thạch Thộc Đoàn Luật sư tỉnh H Bình. Có mặt.

- *Người bị hại:*

+ Chị Mạc Kim N sinh năm 1977 và anh Lê Thanh Trung sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn Đồng Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, Tp Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Xuân A sinh năm 1982.

Trú tại: Số 6A/2/33 Kiều Sơn, Phường Đăng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

+ Anh Nguyễn Hữu Ng sinh năm 1986.

Trú tại: SN 47, Ngõ 1, phố Tân Thịnh, Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Hữu H sinh năm 1995.

Trú tại: Khu phố 9, phường 5, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Phạm Thị Th sinh năm 1960.

Trú tại: Khu phố 9, phường 5, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

+ Chị Nguyễn Thị Thy M sinh năm 1993. ĐT 0916312802

Trú tại: Tổ 20 KV6B, phường Võ Dạ, thành phố Huế.

(Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên tham gia vào mạng xã hội.

Khoảng tháng 10 năm 2020, Đặng Văn T sử dụng mạng xã hội Facebook và thấy tên tài khoản “Nấm Độc” là tài khoản Facebook của anh Nguyễn Quốc Hoàn sinh năm 1983, trú tại: Tổ 13, phường Dân Chủ, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình là chủ vườn hoa Phong Lan, trên Facebook anh Hoàn thường đăng ảnh các loại hoa Lan và ảnh nhiều người đến giao dịch mua bán hoa Lan đột biến, nên T đã nảy sinh ý định giả danh anh Nguyễn Quốc Hoàn để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, T đã vào Facebook “Nấm Độc” của anh Nguyễn Quốc Hoàn rồi lấy các thông tin, hình ảnh, video của anh Hoàn, sau đó T sử dụng 01 điện thoại di động cá nhân nhãn hiệu OPPO và tạo lập tài khoản Zalo lấy tên là “Nấm Độc” trùng tên với tên Facebook của anh Hoàn, sau khi lập xong T đăng lên zalo các hình ảnh, video được lấy từ Facebook của anh Hoàn. Tiếp theo T lấy các số điện thoại của nhiều người có trên Facebook của anh Hoàn rồi kết bạn với những người này qua Zalo, sau khi được đồng ý kết bạn, T giả danh là anh Hoàn để nói chuyện, mời mua hoa Phong Lan đột biến. Khi có người đồng ý mua thì T mượn số tài khoản 108872346158 đăng ký tại ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) chi nhánh Quảng Trị của anh Nguyễn Hữu H là bạn bè quen biết xã hội của T để những người đó chuyển tiền đến, sau khi nhận được tiền của những người mua Lan, T sẽ chặn liên lạc với các tài khoản Zalo của người đó. Với thủ đoạn trên, từ các ngày 27/11/2020 đến ngày 10/12/2020, T

đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) của 03 người, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 27/11/2020, Đặng Văn T đăng nhập Zalo “Nấm Độc” của mình để giả danh anh Nguyễn Quốc Hoàn và kết bạn với Zalo có tên “Lan rừng Hương Trung” là tài khoản zalo của chị Mạc Kim N. Qua trao đổi, chị N muốn mua một “Ki” (tức là một mầm hoa Phong Lan) có tên do người chơi hoa Phong Lan tự đặt là “Người đẹp không tên” với giá 5.000.000.000đ (Năm tỷ đồng). T đồng ý và yêu cầu chị N chuyển số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) vào số tài khoản 108872346158 của anh Nguyễn Hữu H để đặt cọc, chị N tin tưởng đây là anh Nguyễn Quốc Hoàn nên không nghi ngờ gì, sau đó chị N bàn bạc và báo với chồng là anh Lê Thanh Trung sử dụng tài khoản số 2200205295759 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn (Agribank) chi nhánh Hà Tây để chuyển số tiền 200.000.000đ vào tài khoản của Nguyễn Hữu H theo yêu cầu của T. Đến ngày 28/11/2020, T tiếp tục yêu cầu chị N chuyển thêm số tiền 355.000.000đ (Ba trăm năm mươi lăm triệu đồng) nhưng chị N và anh Trung đã nghi ngờ mình bị lừa nên không chuyển tiền nữa, chị N nhiều lần gọi điện thoại vào số điện thoại 0905390976 do T cung cấp nhưng T đã chặn số điện thoại và tin nhắn Zalo của chị N.

Lần thứ hai: Ngày 03/12/2020, Đặng Văn T tiếp tục dùng Zalo “Nấm Độc” kết bạn với tài khoản Zalo “Xuân A” là tài khoản zalo của anh Nguyễn Xuân A, qua trao đổi, anh A muốn mua một “Ki” hoa Phong Lan có tên là “Bảo Duy” với giá 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng), T đồng ý và yêu cầu chuyển tiền đặt cọc với số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Ngày 04/12/2020, anh A sử dụng số tài khoản 30333399999 Ngân hàng TMCP Sài Gòn chuyển 50.000.000đ vào số tài khoản 108872346158 của anh Nguyễn Hữu H theo yêu cầu của Đặng Văn T.

Lần thứ ba: Cùng ngày 04/12/2020, anh A trao đổi với T và muốn mua thêm một “Ki” Bảo Duy khác giá 1.800.000.000đ (Một tỷ tám trăm triệu đồng) T yêu cầu anh A chuyển thêm 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) để đặt cọc. Anh A không nghi ngờ gì tưởng là anh Nguyễn Quốc Hoàn nên đã chuyển thêm 200.000.000đ vào tài khoản Nguyễn Hữu H theo yêu cầu của T. Sau khi nhận được tiền đặt cọc, T chặn số điện thoại và Zalo của anh A để chiếm đoạt số tiền trên.

Lần thứ tư: Ngày 7/12/2020, Đặng Văn T tiếp tục dùng Zalo “Nấm Độc” kết bạn với tài khoản Zalo “Vườn lan Thảo Vy” là tài khoản zalo của anh Nguyễn Hữu Ng. Qua trao đổi, T đồng ý bán cho anh Ng 03 “Ki” hoa Phong Lan có tên là “Bạch Tuyết” với giá 1.140.000.000đ (Một tỷ một trăm bốn mươi triệu đồng) và yêu cầu chuyển tiền cọc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) vào tài khoản Nguyễn Hữu H, số tài khoản: 108872346158 ngân hàng Vietinbank. Anh Ng nghĩ là anh Nguyễn Quốc Hoàn nên tin tưởng không nghi ngờ gì. Ngày 09/12/2020, anh Ng sử dụng số tài khoản 42810003515999 Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chuyển số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), ngày 10/9/2020 anh Ng tiếp tục chuyển số tiền 30.000.000 (Ba mươi

triệu đồng). Sau khi nhận được tiền, T chặn số liên lạc, chặn Zalo của anh Ng để chiếm đoạt số tiền trên.

Chị Mạc Kim N, anh Nguyễn Xuân A, anh Nguyễn Hữu Ng sau khi liên lạc và đến nhà anh Nguyễn Quốc Hoàn thì phát hiện mình bị lừa đảo nên đã trình báo với Cơ quan điều tra công an tỉnh H Bình, đồng thời anh Nguyễn Quốc Hoàn cũng đã trình báo với Cơ quan điều tra Công an tỉnh H Bình về việc mình bị người khác giả mạo trên mạng xã hội Zalo.

Ngày 12/12/2020, Đặng Văn T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H Bình để đầu thú và khai nhận về hành vi của mình.

Tổng số tiền Đặng Văn T đã chiếm đoạt của chị Mạc Kim N, anh Nguyễn Xuân A và anh Nguyễn Hữu Ng là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). T đã dùng số tiền này mua 01 (Một) dây chuyền bằng kim loại Vàng có khối lượng 45,78 gam tại cửa hàng Kim Khánh Việt Hùng, địa chỉ: 24 Âu Cơ, phường H Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng giá 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng); mua 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max giá 35.000.000đ (Ba mươi năm triệu đồng); chuyển khoản cho vợ là Nguyễn Thị Thy M số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); để trong tài khoản của Nguyễn Hữu H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), còn lại T chi tiêu cá nhân hết. Đối với số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) T để trong tài khoản của Nguyễn Hữu H đã được H rút ra và đưa cho mẹ là bà Phạm Thị Th nhưng khi biết được số tiền trên là do Đặng Văn T phạm tội mà có bà Th đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại cơ quan điều tra Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân phù hợp với tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã Th thập được.

Việc Th giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H Bình tạm giữ các vật chứng gồm:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro max, gắn thẻ sim 0905.060.164;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2F, gắn thẻ sim 0768.236.279;

+ 01 (Một) thẻ ngân hàng Vietinbank tên NGUYEN HUU HOANG, số thẻ: 9704151556140003, số tài khoản: 108872346158 - Ngân hàng Vietinbank.

Các vật chứng trên được chuyển Cục thi hành án dân sự tỉnh H Bình để phục vụ xét xử.

+ 01 (Một) sợi dây chuyền kim loại có màu vàng, được nhập kho vật chứng tại Kho bạc nhà nước tỉnh H Bình để phục vụ xét xử.

+ 30.000.000 tiền Việt Nam đồng do bà Bùi Thị Th giao nộp. Ngày 19/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 10/CSHS trao trả lại cho bị hại là ông Nguyễn Hữu Ng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị hại yêu cầu Đặng Văn T phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt nhưng đến nay bị cáo chưa bồi thường được cho các bị hại.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS-P2 ngày 20/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H Bình đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Trình bày lời luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H Bình; phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện, nhân thân của bị cáo; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ; đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đặng Văn T từ 12 đến 13 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Văn T theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đề Ng bị cáo bồi thường cho anh Lê Thanh Trung và chị Mạc Kim N số tiền 200.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Xuân A 250.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Hữu Ng 50.000.000 đồng. Xác nhận anh Ng đã được nhận lại số tiền 30.000.000 đồng do bà Bùi Thị Th giao nộp, theo quyết định xử lý vật chứng số 10/CSHS ngày 19/4/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hoà Bình, bị cáo T được khấu trừ số tiền trên, bị cáo T còn phải tiếp tục thi hành số tiền 20.000.000 đồng đối với anh Ng.

Chị Nguyễn Thị Thy M phải nộp số tiền 20.000.000 đồng để bảo đảm phần thi hành án dân sự của bị cáo Đặng Văn T.

Về xử lý vật chứng: Đề Ng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch Th tiêu hủy: 01 thẻ ngân hàng Vietinbank tên NGUYEN HUU HOANG, số thẻ: 9704151556140003, số tài khoản: 108872346158 - Ngân hàng Vietinbank Th giữ của anh H.

Tịch Th sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2F, gắn thẻ sim 0768.236.279 Th giữ của bị cáo.

Bảo thủ để bảo đảm thi hành án phần dân sự: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro max, gắn thẻ sim 0905.060.164 và 01 sợi dây chuyền kim loại có màu vàng Th giữ của bị cáo T.

Về án phí: Đề Ng buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo T về tội danh, điều luật, khoản truy tố. Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự: Đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bản thân, đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa và không bổ sung thêm gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

Các bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu Đặng Văn T phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn đề Ng xét xử vắng mặt và chấp nhận sự phán quyết của Tòa án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác được Th thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, xác định: Từ các ngày 27/11/2020 đến ngày 10/12/2020, để có tiền chi tiêu cá nhân, Đặng Văn T đã sử dụng thông tin, hình ảnh của anh Nguyễn Quốc Hoàn sau đó tìm kiếm, kết bạn với người khác rồi giả danh anh Hoàn để lừa đảo bán hoa Phong Lan đột biến, T đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền là 500.000.000 đồng của 03 người gồm: 200.000.000 đồng của chị Mạc Kim N và

anh Lê Thanh Trung, 250.000.000 đồng của anh Nguyễn Xuân A và 50.000.000 đồng của anh Nguyễn Hữu Ng.

Với hành vi phạm tội và các chứng cứ nêu trên, có đủ căn cứ kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình truy tố Đặng Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 174 Bộ luật hình là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Bị cáo là người có nhận thức, hiểu biết về pháp luật, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra để trừng trị bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Trong khoảng thời gian từ ngày 27/11/2020 đến ngày 10/12/2020 Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Ngày 27/11/2020 bị cáo chiếm đoạt của anh Trung chị N 200.000.000 đồng, ngày 04/12/2020 lần thứ nhất chiếm đoạt của anh A 50.000.000 đồng và lần thứ hai chiếm đoạt của anh A 200.000.000 đồng, ngày 09/12/2020, 10/12/2020 chiếm đoạt của anh Ng 50.000.000 đồng. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử Bị cáo Đặng Văn T đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Đặng Văn T có nghĩa vụ phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho: Anh Lê Thanh Trung và chị Mạc Kim N số tiền 200.000.000 đồng; anh Nguyễn Xuân A số tiền 250.000.000 đồng; anh Nguyễn Hữu Ng 50.000.000 đồng. Xác nhận anh Ng đã được nhận lại số tiền 30.000.000 đồng do bà Bùi Thị Th giao nộp theo quyết định xử lý vật chứng số 10/CSHS ngày 19/4/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hoà Bình, bị cáo T được khấu trừ số tiền trên, bị cáo T còn phải tiếp tục thi hành số tiền 20.000.000 đồng đối với anh Ng.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro max, gắn thẻ sim 0905.060.164 và 01 sợi dây chuyền kim loại có màu vàng Th giữ của bị cáo. Xét

chiếc điện thoại và dây chuyền vàng trên bị cáo dùng tiền chiếm đoạt được của bị hại để mua nên cần bảo thủ để bảo đảm thi hành án phần dân sự.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2F, gắn thẻ sim 0768.236.279 Th giữ của bị cáo. Xét chiếc điện thoại trên bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch Th sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 thẻ ngân hàng Vietinbank tên NGUYEN HUU HOANG, số thẻ: 9704151556140003, số tài khoản: 108872346158 - Ngân hàng Vietinbank Th giữ của anh H. Xét thẻ ngân hàng trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch Th tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 30.000.000 do bà Bùi Thị Th giao nộp. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H Bình đã trả lại cho bị hại là ông Nguyễn Hữu Ng. Nên Toà không đề cập giải quyết.

[6] Đối với Nguyễn Thị Thy M là vợ của Đặng Văn T, chị M đã nhận và chi tiêu số tiền 20.000.000đ do Đặng Văn T chuyển đến. Xét chị M không trao đổi, bàn bạc cũng như không biết việc T lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, khi nhận tiền do T chuyển không biết được nguồn gốc số tiền do phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý chị M là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng trên chị M đã chi tiêu. Xét đây là tiền do bị cáo T phạm tội mà có và chuyển cho chị M nên cần buộc chị Nguyễn Thị Thy M phải nộp 20.000.000 đồng để bảo đảm thi hành án phần dân sự của bị cáo Đặng Văn T.

Đối với Nguyễn Hữu H là người đã cho Đặng Văn T mượn tài khoản để các bị hại chuyển tiền đến. Xét thấy H không được T bàn bạc, thỏa Thận thống nhất việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không được ăn chia, hưởng lợi cũng như không biết nguồn gốc số tiền được chuyển vào tài khoản của mình là do Đặng Văn T phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Từ những căn cứ nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ điểm a, khoản 4, Điều 174; Điểm s khoản 1, **khoản 2**, Điều 51; Điểm g Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.*

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Ng quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức Th, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[2] *Về hình phạt:* Xử phạt Đặng Văn T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/12/2020.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Đặng Văn T phải bồi thường cho: Anh Lê Thanh Trung và chị Mạc Kim N số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); anh Nguyễn Xuân A số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng); anh Nguyễn Hữu Ng số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Xác nhận anh Nguyễn Hữu Ng đã được nhận lại số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) do bà Bùi Thị Th giao nộp, theo quyết định xử lý vật chứng số 10/CSHS ngày 19/4/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hoà Bình, bị cáo Đặng Văn T được khấu trừ số tiền trên, bị cáo Đặng Văn T còn phải tiếp tục thi hành số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đối với anh Nguyễn Hữu Ng.

Chị Nguyễn Thị Thỳ M phải nộp số tiền 20.000.000 đồng để bảo đảm thi hành án phần dân sự của bị cáo Đặng Văn T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, nếu chậm trả thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[4] *Về xử lý vật chứng vụ án:*

Bảo thủ để bảo đảm thi hành án phần dân sự:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro max gắn thẻ sim 0905.060.164 Th giữ của bị cáo T trong 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước đề chữ: “ Phòng Tài chính – Kế hoạch Thành phố Hoà Bình. Kính gửi: “Điện thoại Iphone 12 Pro max Th giữ của đối tượng Đặng Văn T”. Mặt sau có đóng 02 dấu tròn đỏ niêm phong Phòng tài chính kế hoạch TP Hoà Bình T. Hoà Bình và chữ ký thành phần tham gia niêm phong. (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 42/BB-GNVC ngày 04/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hoà Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hoà Bình)

+ 01 sợi dây chuyền kim loại vàng Th giữ của bị cáo T trong kho vật chứng tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hoà Bình. (Theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số 78/2021/BBQ-KBHB ngày 22/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hoà Bình và Kho bạc Nhà nước Hoà Bình)

Tịch Th sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2F, gắn thẻ sim 0768.236.279 Th giữ của bị cáo trong 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước đề chữ: “Người nhận/To: “Điện thoại OPPO Reno2F Th giữ của đối tượng Đặng Văn T”. Mặt sau có đóng 01 dấu tròn đỏ niêm phong cơ quan cảnh

sát điều tra công an tỉnh Hoà Bình và chữ ký Trung tá: Nguyễn Hữu Thắng, Nguyễn Trung Dũng, Đặng Văn T thành phần tham gia niêm phong. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 42/BB-GNVC ngày 04/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hoà Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hoà Bình)*

Tịch Th tiêu huỷ: 01 thẻ ngân hàng ViettinBank màu xanh trên thẻ có dập nổi số: 9704 1515 5614 0003 và dòng chữ NGUYEN HUU HOANG Th giữ của Nguyễn Hữu H *(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 42/BB-GNVC ngày 04/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hoà Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hoà Bình)*

5] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 24.000.000 *(Hai mươi bốn triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Hoà Bình;
- VKSND tỉnh H Bình;
- Cục THADS tỉnh H Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Đoàn

